ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:353 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 10 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình thúc đẩy triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 3369/QĐ-BKHCN ngày 27/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Chương trình thúc đẩy triển khai, chuyển đổi IPv6 only cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 1398/QĐ-BKHCN ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch thúc đẩy triển khai chuyển đổi IPv6, triển khai IPv6 only năm 2026; UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình thúc đẩy triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Chương trình IPv6 only quốc gia giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; từng bước chuyển đổi hạ tầng mạng, dịch vụ Internet, hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước sang hỗ trợ IPv6 mặc định, tiến tới triển khai IPv6 only đối với các hệ thống đủ điều kiện.

- Phát triển hạ tầng số của tỉnh theo hướng hiện đại, an toàn, bền vững; nâng cao năng lực quản lý, vận hành, giám sát IPv6 và IPv6 only, phục vụ chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát lộ trình chung quốc gia; triển khai theo từng bước từ IPv4 sang hỗ trợ IPv6, triển khai song song IPv4/IPv6 (dual-stack) trong giai đoạn chuyển tiếp, sau đó từng bước chuyển sang IPv6 only đối với các hệ thống đủ điều kiện; thực hiện rà soát, thí điểm, đánh giá và nhân rộng, không làm gián đoạn hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ công và chuyển đổi số của tỉnh.

- Ưu tiên chuyển đổi IPv6 đối với hệ thống thông tin dùng chung, Cổng thông tin điện tử tỉnh, trung tâm dữ liệu, hạ tầng thuê ngoài, mạng truy cập Internet của cơ quan nhà nước và các hệ thống đầu tư mới, nâng cấp.

- Không đầu tư, mua sắm, thuê mới hệ thống, thiết bị, phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin chỉ hỗ trợ IPv4; trường hợp hệ thống đặc thù chưa đủ điều kiện chuyển đổi phải có phương án duy trì, nâng cấp hoặc thay thế phù hợp.

II. MỤC TIÊU

Chỉ tiêu tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh được theo dõi, đánh giá trên cơ sở số liệu, phương pháp công bố hoặc hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Internet Việt Nam; số liệu do doanh nghiệp viễn thông cung cấp về thuê bao, lưu lượng, dịch vụ IPv6 trên địa bàn tỉnh; kết hợp kết quả rà soát mức độ hỗ trợ IPv6 của các hệ thống thông tin cơ quan nhà nước.

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, hạ tầng mạng, dịch vụ Internet và hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từng bước được chuyển đổi sang hỗ trợ IPv6 mặc định, tiến tới triển khai IPv6 only đối với các hệ thống đủ điều kiện; phấn đấu tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh đạt 90%, phù hợp mục tiêu quốc gia và điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu năm 2026

- Hoàn thành rà soát bước đầu hiện trạng hạ tầng mạng, hệ thống thông tin, dịch vụ Internet và mức độ sẵn sàng IPv6 của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- 100% dự án đầu tư mới, nâng cấp hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước có yêu cầu hỗ trợ IPv6 trong hồ sơ kỹ thuật.

- Lựa chọn ít nhất 01 cơ quan, đơn vị để thí điểm IPv6 only cho mạng truy cập nội bộ; ưu tiên lựa chọn Sở Khoa học và Công nghệ, trong đó Trung tâm Công nghệ số thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là đầu mối kỹ thuật phối hợp triển khai.

2.2. Mục tiêu đến năm 2028

- Hoàn thành phân loại hệ thống sẵn sàng chuyển đổi, hệ thống cần nâng cấp, hệ thống đặc thù cần duy trì IPv4 tạm thời; xây dựng lộ trình chuyển đổi phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

- Duy trì yêu cầu hỗ trợ IPv6 trong đầu tư, mua sắm, nâng cấp, thuê dịch vụ công nghệ thông tin; từng bước chuyển đổi IPv6 đối với các hệ thống đủ điều kiện.

- Đánh giá kết quả thí điểm IPv6 only và nhân rộng đối với một số cơ quan, đơn vị đủ điều kiện.

2.3. Mục tiêu đến năm 2030

- Phấn đấu tỷ lệ sử dụng IPv6 trên địa bàn tỉnh đạt từ 90% trở lên.

- 100% hệ thống thông tin, nền tảng số, hạ tầng dữ liệu và dịch vụ số đầu tư mới hoặc nâng cấp của tỉnh hỗ trợ IPv6.

- Các hệ thống thông tin, dịch vụ Internet, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đủ điều kiện được vận hành ổn định trên nền IPv6; từng bước triển khai IPv6 only theo lộ trình.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Rà soát hiện trạng, xây dựng lộ trình chuyển đổi IPv6 và IPv6 only

- Rà soát hiện trạng hạ tầng mạng, thiết bị, phần mềm, hệ thống thông tin, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, dịch vụ Internet, hệ thống DNS, thư điện tử, trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây và mạng nội bộ của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát hiện trạng sử dụng địa chỉ IP, tên miền, DNS, hệ thống định tuyến, nhu cầu sử dụng địa chỉ IPv6 của các hệ thống thông tin, nền tảng số, trung tâm dữ liệu và hạ tầng dùng chung của tỉnh; đánh giá nhu cầu, điều kiện sử dụng địa chỉ IPv6, IP/ASN độc lập, kết nối đa hướng, kết nối Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX) qua IPv6; nghiên cứu, đề xuất phương án phù hợp khi có nhu cầu, đủ điều kiện và theo hướng dẫn của Trung tâm Internet Việt Nam.

- Đánh giá khả năng hỗ trợ IPv6 của các hệ thống, phần mềm, nền tảng số đang vận hành; phân loại hệ thống đã sẵn sàng chuyển đổi, hệ thống cần nâng cấp, thay thế và hệ thống chưa đủ điều kiện chuyển đổi, phải duy trì IPv4 tạm thời. Đối với các hệ thống duy trì IPv4, cơ quan, đơn vị quản lý phải xây dựng phương án và lộ trình chuyển đổi phù hợp.

- Xây dựng lộ trình chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 theo mô hình dual-stack trong giai đoạn chuyển tiếp; rà soát, xử lý các hệ thống, ứng dụng, thiết bị còn phụ thuộc IPv4 để chuyển sang IPv6 only đối với các hệ thống đủ điều kiện, tiến tới từng bước ngừng sử dụng IPv4. Ưu tiên hệ thống đầu tư mới, nâng cấp, hệ thống dùng chung và hệ thống cung cấp dịch vụ số cho người dân, doanh nghiệp.

2. Chuyển đổi IPv6 cho hệ thống thông tin, hạ tầng mạng cơ quan nhà nước và thí điểm IPv6 only

- Ưu tiên chuyển đổi, duy trì hỗ trợ IPv6 đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước và các hệ thống thông tin đủ điều kiện.

- Từng bước chuyển đổi IPv6 cho mạng truy cập Internet, mạng không dây, mạng nội bộ, hệ thống DNS, thư điện tử, máy chủ, dịch vụ điện toán đám mây và hệ thống dùng chung của cơ quan nhà nước; bảo đảm hoạt động ổn định trong giai đoạn chuyển tiếp.

- Lựa chọn ít nhất 01 cơ quan, đơn vị có điều kiện phù hợp để thí điểm triển khai IPv6 only cho mạng truy cập nội bộ; ưu tiên Sở Khoa học và Công nghệ hoặc đơn vị được giao vận hành hạ tầng, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Sau khi thí điểm ổn định, đánh giá kết quả và từng bước nhân rộng đối với các cơ quan, đơn vị đủ điều kiện.

3. Bảo đảm yêu cầu hỗ trợ IPv6 trong đầu tư, mua sắm và thuê dịch vụ công nghệ thông tin

- Các cơ quan, đơn vị khi đầu tư mới, nâng cấp, mua sắm thiết bị, phần mềm, triển khai dự án, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thuê dịch vụ điện toán đám mây, thuê đường truyền Internet phải đưa yêu cầu hỗ trợ IPv6 vào yêu cầu kỹ thuật, phù hợp lộ trình chuyển đổi của tỉnh.

- Không đề xuất đầu tư, mua sắm, thuê mới thiết bị, phần mềm, nền tảng, dịch vụ công nghệ thông tin chỉ hỗ trợ IPv4; trường hợp đặc thù chưa có giải pháp thay thế phải có giải trình, phương án kỹ thuật và lộ trình nâng cấp, chuyển đổi sang hỗ trợ IPv6.

- Lồng ghép yêu cầu hỗ trợ IPv6 trong các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ về chính quyền số, hạ tầng số, dữ liệu số, đô thị thông minh, cửa khẩu số, an toàn thông tin và các nền tảng số dùng chung của tỉnh.

4. Phối hợp doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng IPv6 trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh tổng hợp số liệu hiện trạng, kế hoạch và kết quả triển khai IPv6 đối với thuê bao băng rộng cố định, thuê bao di động, hạ tầng truy cập, mạng truyền dẫn và dịch vụ Internet.

- Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh, theo phạm vi cung cấp dịch vụ, duy trì, nâng cao chất lượng dịch vụ IPv6; phối hợp xử lý khó khăn về thiết bị đầu cuối, hạ tầng truy cập, dịch vụ chưa hoạt động ổn định trên IPv6 và các vướng mắc kỹ thuật phát sinh.

- Phối hợp bảo đảm dịch vụ Internet, đường truyền và các dịch vụ viễn thông cung cấp cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có hỗ trợ IPv6 theo lộ trình; ưu tiên các hệ thống dùng chung, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin và trung tâm hành chính.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; đào tạo và truyền thông về IPv6

- Rà soát, cập nhật phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống triển khai IPv6; bảo đảm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, hệ thống giám sát, nhật ký truy cập và phân quyền quản trị được cấu hình phù hợp với môi trường IPv6.

- Phối hợp với Công an tỉnh, doanh nghiệp viễn thông và đơn vị cung cấp dịch vụ xử lý nguy cơ, sự cố an ninh mạng phát sinh trong quá trình chuyển đổi; bảo vệ hạ tầng mạng, hệ thống thông tin và dữ liệu số của tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, UBND cấp xã về IPv6, IPv6 only, quản trị mạng IPv6 và an toàn thông tin trên môi trường IPv6.

- Tăng cường truyền thông về vai trò, lợi ích của IPv6 đối với phát triển hạ tầng số, dịch vụ số, đô thị thông minh, cửa khẩu số và kết nối Internet an toàn, ổn định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nguồn chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên; nguồn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội hóa, nguồn của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Internet Việt Nam theo yêu cầu.

- Chủ trì rà soát hiện trạng, tham mưu lộ trình, phương án triển khai, lựa chọn điểm thí điểm IPv6 only và kế hoạch nhân rộng phù hợp điều kiện thực tế.

- Phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam, các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, doanh nghiệp viễn thông và các đơn vị kỹ thuật trong đào tạo, tư vấn, hỗ trợ chuyển đổi IPv6 và IPv6 only; hướng dẫn đưa yêu cầu IPv6 vào đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

- Theo dõi, tổng hợp các chỉ tiêu, số liệu về tình hình triển khai IPv6 và IPv6 only trên địa bàn tỉnh; tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế và hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp liên quan triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi IPv6 và IPv6 only.

- Hướng dẫn, phối hợp kiểm tra, xử lý nguy cơ, sự cố an ninh mạng liên quan đến hạ tầng mạng, hệ thống thông tin, dữ liệu số và các dịch vụ triển khai trên môi trường IPv6 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

4. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong triển khai chuyển đổi, duy trì hỗ trợ IPv6 đối với Cổng thông tin điện tử tỉnh và các hệ thống thông tin, nền tảng số thuộc phạm vi quản lý.

- Phối hợp rà soát, đề xuất yêu cầu hỗ trợ IPv6 khi nâng cấp, thuê dịch vụ, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

5. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, lợi ích của việc chuyển đổi IPv6 và IPv6 only đối với phát triển hạ tầng số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan tuyên truyền các mô hình, kết quả, cách làm hiệu quả trong triển khai IPv6 trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

6. Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường

- Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tế, lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi IPv6 và IPv6 only vào kế hoạch triển khai thực hiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát hạ tầng mạng, thiết bị, phần mềm, hệ thống thông tin, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và dịch vụ công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý; xác định nhu cầu nâng cấp, chuyển đổi, duy trì hoặc thay thế theo lộ trình.

- Khi đầu tư mới, nâng cấp, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, phải đưa yêu cầu hỗ trợ IPv6 vào yêu cầu kỹ thuật.

- Lồng ghép kết quả triển khai nhiệm vụ IPv6, IPv6 only vào báo cáo khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số định kỳ của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện báo cáo khi có phát sinh nội dung triển khai hoặc khi Sở Khoa học và Công nghệ có yêu cầu cung cấp thông tin, số liệu để tổng hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

7. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, cung cấp số liệu hiện trạng, kế hoạch và kết quả triển khai IPv6 đối với hạ tầng truy cập, thuê bao băng rộng cố định, thuê bao di động, dịch vụ Internet, đường truyền và các dịch vụ viễn thông cung cấp cho cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Theo phạm vi cung cấp dịch vụ trên địa bàn tỉnh, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, địa phương và các đơn vị liên quan trong triển khai, duy trì, nâng cao chất lượng hạ tầng, dịch vụ IPv6; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý đối với các vấn đề phát sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ IPv6.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan thí điểm, kiểm thử, hỗ trợ kỹ thuật, xử lý sự cố khi chuyển đổi IPv6 và IPv6 only tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, cung cấp số liệu, báo cáo kết quả triển khai IPv6 về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình thúc đẩy triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Báo và PT,TH Lạng Sơn;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Các DN viễn thông trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX(HTHT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn